

Số: **220** /QĐ-GTVT

Quảng Trị, ngày **27** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc duyệt dự toán chi phí hoạt động Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu
động năm 2023

Nguồn vốn: Bảo trì đường bộ tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UB ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện các công trình từ nguồn Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ tỉnh năm 2023;

Xét tờ trình số 42/TTr-KTTTTX ngày 10/4/2023 về việc xin phê duyệt dự toán chi phí hoạt động năm 2023 của Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở tại văn bản số 129/KHTC ngày 24/4/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Duyệt dự toán chi phí hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động năm 2023 - Nguồn vốn Bảo trì đường bộ tỉnh với kinh phí **490.000.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi triệu đồng chẵn)

(Có chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi được duyệt Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động tổ chức thực hiện theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện đảm bảo đúng chế độ, tiết kiệm, có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng, Trạm trưởng Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC *N*



Trần Hữu Hùng



ĐỰ TOÁN TỔNG HỢP CHI NSNN NĂM 2023

TRAM KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE LƯU ĐỘNG - QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số **220** /QĐ-SGTVT ngày **27** tháng 4 năm 2023 của Sở GTVT Quảng Trị)

ĐVT: 1000đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2023	Trong đó nguồn		
			Dự toán ngân sách tự chủ	Dự toán ngân sách không tự chủ (KP ATGT)	Bảo trì đường bộ tỉnh
	Tổng số	1.673.000	830.000	353.000	490.000
A	Chi thường xuyên	790.388	788.600	0	1.788
I	Chi cho con người	734.934	733.146	0	1.788
1	Tiền lương	576.649	576.649	0	0
2	Phụ cấp	18.780	16.992	0	1.788
3	Các khoản đóng góp theo lương	139.505	139.505	0	0
II	Chi thường xuyên khác	55.454	55.454	0	0
B	Chi công việc	882.612	41.400	353.000	488.212
1	Phụ cấp làm thêm giờ:	134.218		75.000	59.218
2	Bồi dưỡng trực đêm kiểm soát tải trọng xe	60.000		45.000	15.000
3	Nhiên liệu công tác:	148.725	16.000	78.000	54.725
4	Tiền điện, nước	25.000			25.000
5	Vật tư văn phòng	45.000		12.000	33.000
6	Thông tin liên lạc	13.000		3.000	10.000
7	Công tác phí	185.800	25.400	80.000	80.400
8	Chi sửa chữa tài sản, phương tiện	125.000	0	40.000	85.000
9	Chi nghiệp vụ chuyên môn	77.920		20.000	57.920
10	Mua TSCĐ	20.000			20.000
11	Chi khác	47.949	0	0	47.949

DỰ TOÁN CHI TIẾT NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRẠM KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE LƯU ĐỘNG - QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số **220** /QĐ-SGTVT ngày **27** tháng 4 năm 2023 của Sở GTVT Quảng Trị)

ĐVT: 1000đồng



TT	Nội dung	Dự toán 2023	Trong đó nguồn		
			Dự toán ngân sách tự chủ	Dự toán ngân sách tự chủ (KP ATGT)	Bảo trì đường bộ tỉnh
	Tổng số	1.673.000	830.000	353.000	490.000
A	Chi thường xuyên	790.388	788.600	0	1.788
I	Chi cho con người	734.934	733.146	0	1.788
1	Tiền lương	558.948	558.948	0	0
	8 người x 12 tháng	558.948			
2	Dự kiến tăng lương: 0,33 * 1490 * 3 người x 12 tháng	17.701	17.701		
3	Phụ cấp	18.780	16.992	0	1.788
	Phụ cấp chức vụ: 1 người x 12 tháng	10.728			
	Phụ cấp TNVK: 1 người x 12 tháng	6.264			
	Phụ cấp trách nhiệm k.toán: 149 000đ/tháng x 12 tháng	1.788			
4	Các khoản đóng góp theo lương	139.505	139.505	0	
	BHXH 17,5%	103.887			
	BHYT 3%	17.809			
	BHTN 1%	5.936			
	KPCĐ 2%	11.873			
II	Chi thường xuyên khác	55.454	55.454	0	0
	Tiền thưởng	10.000			
	Nước uống tại VP và tại Trạm LĐ	10.000			
	Phúc lợi tập thể	30.000			
	Tiền nước: 1 tháng x 5 000 000đ				
	Chi thông tin liên lạc: 12 tháng x 750 000đ/tháng				
	Chi khác	5.454			
B	Chi công việc	882.612	41.400	353.000	488.212
1	Phụ cấp làm thêm giờ:	134.218	0	75.000	59.218
	Kiểm soát tải trọng xe vào các ngày thứ 7, chủ nhật; tiêu chuẩn 200h/người/năm, quỹ lương 47 triệu đồng/tháng: 47.000.000đ/tháng/22ngày/8giờ x 200giờ x hệ số 2	106.818			
	Phụ cấp làm thêm của kế toán: 1 tháng làm 4 ngày vào chủ nhật, HSL: 4,98 4,98 x 1.490.000/26 ngày/tháng x 4 ngày x HS 2 x 12tháng	27.400			



TT	Nội dung	Dự toán 2023	Trong đó nguồn		
			Dự toán ngân sách tự chủ	Dự toán ngân không sách tự chủ (KP ATGT)	Bảo trì đường bộ tỉnh
2	Phụ cấp trực đêm kiểm soát tải trọng xe	60.000		45.000	15.000
	Phụ cấp trực đêm bình quân: 50.000 đ/ca x 5 người/ca x 20 đêm/tháng x 12 tháng =60 000 000đ	60.000			
3	Tiền điện: 1 tháng 20 000 000đ	20.000			20.000
4	Tiền nước: 1 tháng x 5 000 000đ	5.000			5.000
5	Nhiên liệu công tác:	148.725	16.000	78.000	54.725
	Dầu Diesel cho xe vận chuyển thiết bị cân: Định mức: 14lít/100Km, Giá: 22 500đ/lít)				
	Kiểm tra tải trọng xe các tuyến đường tỉnh bình quân 30km đi về/ngày, thực hiện 24 ngày/tháng: 40Km/ngày x 24 ngày/tháng x 12 tháng= 12 000km	37.800			
	<i>12 000km x 14lít/100km x 22 500đ/lít</i>				
	Dầu Diesel cho xe nổ máy hoạt động Trạm: Định mức: 5,8 lít/giờ, Giá: 22 500đ/lít)				
	Mỗi ngày nổ máy hoạt động Trạm bình quân 3 giờ, thực hiện 24 ngày/tháng: 3 giờ/ngày x 24 ngày/tháng x 12 tháng = 850 giờ	110.925			
	<i>850 giờ x 5,8 lít/giờ x 22 500đ/lít</i>				
6	Vật tư văn phòng	45.000		12.000	33.000
	Văn phòng phẩm	20.000			
	Dụng cụ văn phòng:	25.000			
7	Thông tin tuyên truyền liên lạc	13.000		3.000	10.000
	Chi thông tin liên lạc: 12 tháng x 750 000đ/tháng	9.000			
	Cước bưu chính: 1 000 000đ/quý x 4 quý	4.000			
8	Công tác phí	185.800	25.400	80.000	80.400
	Vé tàu xe:	6.000			
	Đi công tác Hà Nội: 2 đợt/năm: 2 đợt/năm x2 người/đợt x 1 500.000đ/vé đi về= 6 000 000 đ				
	Phụ cấp lưu trú:	171.800			
	- Đi ngoại tỉnh : 2 đợt x 10 ngày/đợt x 200.000đ/ngày x 2 người = 8 000.000đ				
	- Kiểm tra tải trọng xe lưu động: 80.000đ/ngày/người x 8 người x 20 ngày/tháng x12 tháng= 134 600 000				
	- Lực lượng phối hợp: 80.000đ/ngày/người x 2người x 20 ngày/tháng x6 tháng=19 200 000				
	Thuê chỗ nghỉ:	8.000			
	- Ở Hà Nội : 2 đợt x 5 đêm/đợt x 800 000đ/đêm = 8.000.000đ				
9	Chi sửa chữa tài sản, phương tiện	125.000		40.000	85.000

TT	Nội dung	Dự toán 2023	Trong đó nguồn		
			Dự toán ngân sách tự chủ	Dự toán ngân không sách tự chủ (KP ATGT)	Bảo trì đường bộ tỉnh
	Sửa chữa xe ô tô:	50.000			
	Sửa chữa thiết bị cân: trong đó	60.000			
	Phí kiểm định định kỳ thiết bị cân: 11 lần/ năm	25.000			
	Sửa chữa hệ thống cân	35.000			
	SC thiết bị văn phòng	10.000			
	Nâng cấp phần mềm MISA	5.000			
10	Chi phí nghiệp vụ	77.920		20.000	57.920
	Vật tư chuyên môn	50.000			
	Trang phục	27.920			
	Áo quần hè: 2 bộ/người/năm x 8 người x 850 000đ/bộ	13.600			
	Áo phản quang làm việc ban đêm: 1 cái/người/năm x 8 người x 250 000đ/cái	2.000			
	Áo mưa phản quang: 1 bộ/người/năm x 8 người x 500 000đ/bộ	4.000			
	Giày da: 1 đôi/người/năm x 8 người x 550 000đ/đôi	4.400			
	Ủng cao su: 1 đôi/người/năm x 8 người x 130 000đ/đôi	1.040			
	Mũ keppi: 1 cái /người/năm x 8 người x 360 000đ/cái	2.880			
11	Mua TSCĐ	20.000	0	0	20.000
	Mua máy tính để bàn, máy in cho kế toán	20.000			
12	Chi khác	47.949	0	0	47.949
	Phí, cước đường bộ	10.000			
	Mua bảo hiểm, đăng kiểm xe ô tô	20.000			
	Chi khác	17.949			